

nhiệm Đại sứ đặc mệnh toàn quyền của nước ta tại một số nước.

4. Ủy ban thường vụ Quốc hội đã quyết định một số vấn đề về công tác xét xử của Tòa án nhân dân tối cao.

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

QUYẾT ĐỊNH số 198-CP ngày 8-8-1978

sửa đổi một số điều về chế độ hưu trí và nghỉ việc vì mất sức lao động đối với công nhân, viên chức Nhà nước và quân nhân.

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ vào nghị quyết của Hội nghị Thường vụ Hội đồng Chính phủ trong phiên họp ngày 19 tháng 6 năm 1978;

Theo đề nghị của đồng chí Bộ trưởng Bộ Thương binh và xã hội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Công nhân, viên chức Nhà nước hoạt động trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, đã có 25 năm công tác liên tục, nay ốm đau phải nghỉ việc, cũng được hưởng chế độ trợ cấp hưu trí.

Điều 2. — Quân nhân có 15 năm công tác liên tục (trong đó có 10 năm hoạt động trong các lực lượng vũ trang nhân dân) nam 50 tuổi, nữ 45 tuổi vì ốm đau phải nghỉ việc, không còn ở trong quân đội và về ở với gia đình, cũng được hưởng chế độ trợ cấp hưu trí.

Điều 3. — Công nhân, viên chức Nhà nước và quân nhân đến tuổi về hưu đều được nghỉ hưu, theo đúng quy định của Nhà nước; cơ quan, đơn vị có trách nhiệm giải quyết kịp thời các thủ tục cho những người đó về hưu.

Nếu cơ quan, đơn vị có yêu cầu thì có thể sử dụng người về hưu còn có sức khỏe và năng lực làm việc, theo thể thức ký hợp đồng trong từng thời gian.

Điều 4. — Những công nhân, viên chức Nhà nước khi nghỉ việc được hưởng trợ cấp hàng tháng về mất sức lao động, nếu thuộc diện dưới đây, thì được hưởng trợ cấp thường xuyên hàng tháng về mất sức lao động, và khi chết, thân nhân cũng được xét đề hưởng chế độ tiền tuất, theo quy định hiện hành.

— Công nhân, viên chức Nhà nước là thương binh, bị tai nạn lao động, hoặc mắc bệnh nghề nghiệp đang hưởng trợ cấp hàng tháng;

— Công nhân, viên chức Nhà nước đã có 3 năm hoạt động trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp;

— Công nhân, viên chức Nhà nước đã có 15 năm công tác liên tục và khi nghỉ việc vì mất sức lao động, nam đã 50 tuổi, nữ 45 tuổi.

Điều 5. — Những điều trong quyết định này thay cho điều 4 của nghị định số 163-CP ngày 4-7-1974; điều 32 của Điều lệ tạm thời về các chế độ đãi ngộ đối với quân nhân ban hành theo nghị định số 161-CP ngày 30-10-1964; đoạn đầu của điều c (mục 1), điều b (mục 2) điều 1 của nghị định số 10-NĐ/76 ngày 18-6-1976 của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam; và bổ sung cho các đoạn cuối của điều 2 (điều 1) của nghị định số 163-CP ngày 4-7-1974, điều b (mục 4), phần II điều 1 của nghị định số 10-NĐ/76 ngày 18-6-1976 của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam.

Điều 6. — Đồng chí Bộ trưởng Bộ Thương binh và xã hội, thủ trưởng các ngành có liên quan và các đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà Nội, ngày 8 tháng 8 năm 1978

T.M. Hội đồng Chính phủ

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

LÊ THANH NGHỊ

NGHỊ QUYẾT số 200-CP ngày 21-8-1978 về việc phát triển dược liệu trong nước.

Thực hiện chỉ thị số 210-TTg/Vg ngày 6-12-1966 của Thủ tướng Chính phủ, đến nay công tác bảo vệ, khai thác và phát triển các cây, con làm thuốc đã thu được những kết quả quan trọng. Việc điều tra cây thuốc ở các tỉnh miền Bắc đã phát hiện được nhiều loại cây thuốc quý. Các địa phương đã đưa vào sử dụng rộng rãi một số loại cây thuốc, đã bắt đầu trồng rộng rãi một số cây thuốc trước đây phải nhập khẩu. Phong trào trồng cây thuốc đang phát triển từ quy mô toàn xã lên quy mô toàn huyện; ở miền Nam, từ sau ngày giải phóng, đã bắt đầu có phong trào nuôi trồng cây và con làm thuốc.

Tuy vậy, những kết quả đã đạt được mới chỉ đáp ứng một phần nhỏ nhu cầu về thuốc và về nguyên liệu cho công nghiệp dược phẩm. Ngành y tế và các ngành, các cấp chưa nhận thức đúng vị trí quan trọng của dược liệu thực vật và động vật trong việc sản xuất thuốc cũng như